

SỐ: T10/2025



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

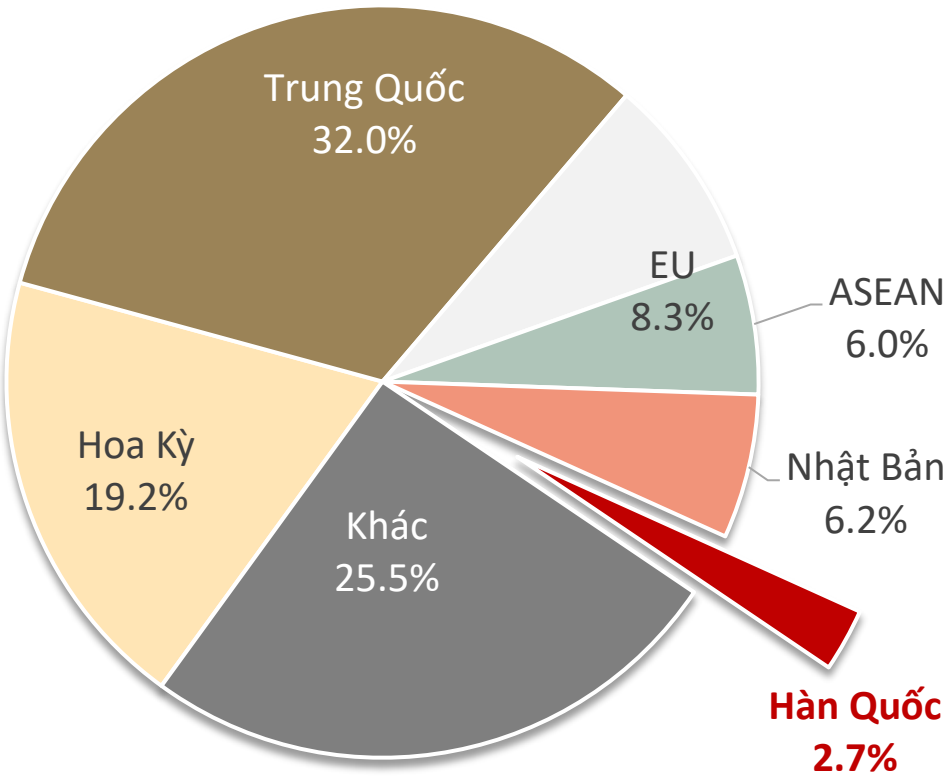
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 9/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



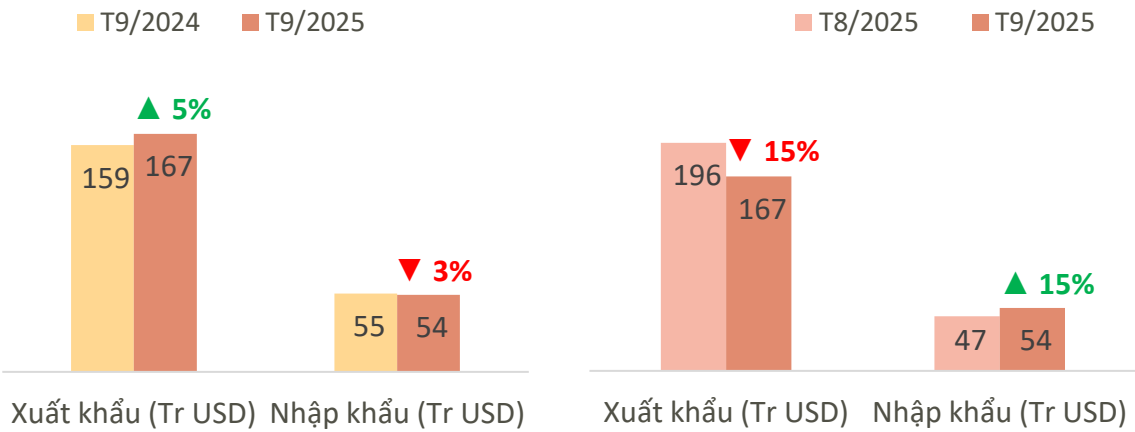
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T9/2025 so với T8/2025 và T9/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T8/2025	So với T9/2024
Hoa Kỳ	1.185	▼ 0,01%	▼ 1,9%
Trung Quốc	1.971	▲ 5,9%	▲ 5,1%
EU	513	▼ 0,02%	▲ 1,9%
ASEAN	369	▼ 3,2%	▼ 5,7%
Nhật Bản	382	▼ 1,0%	▲ 0,4%
Hàn Quốc	167	▼ 0,4%	▼ 0,2%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.159

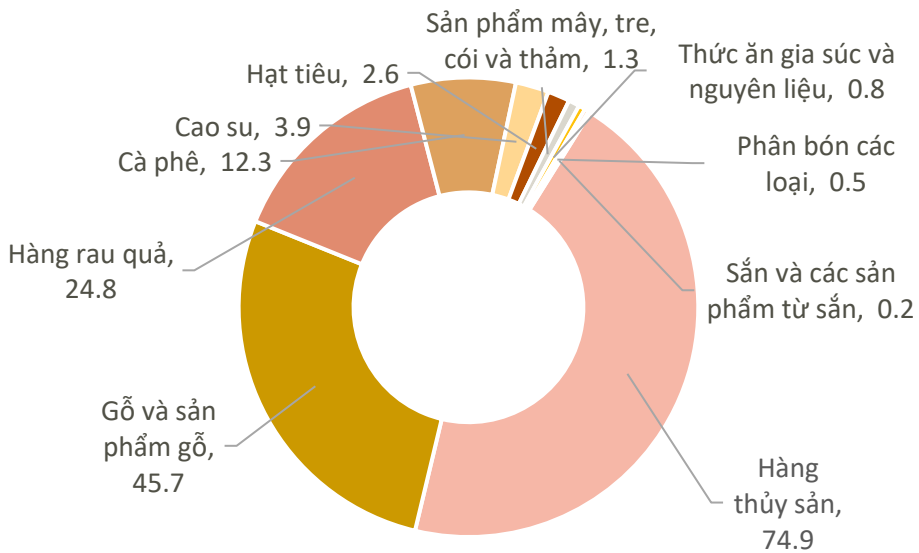
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 9/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T9/2025

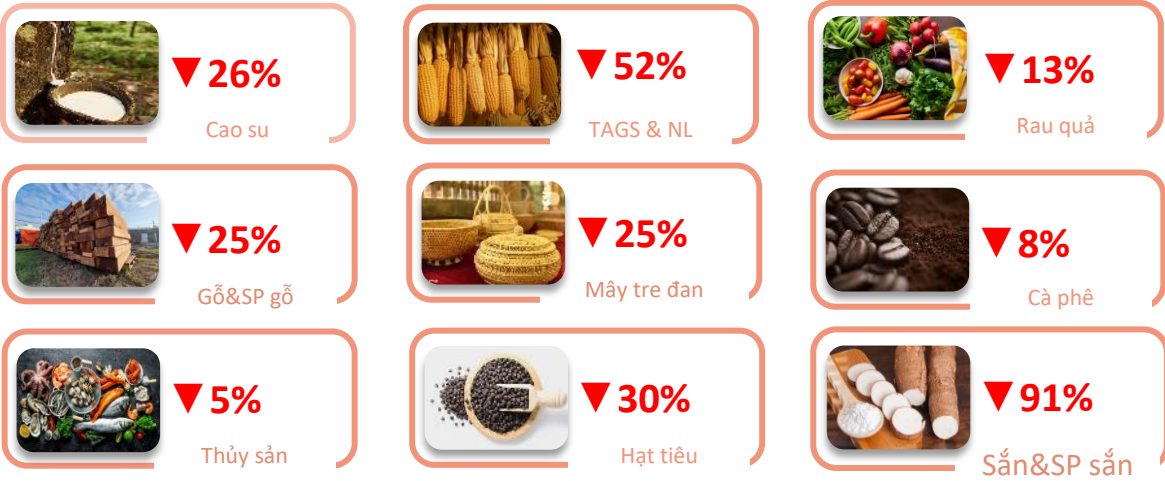


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T9/2025

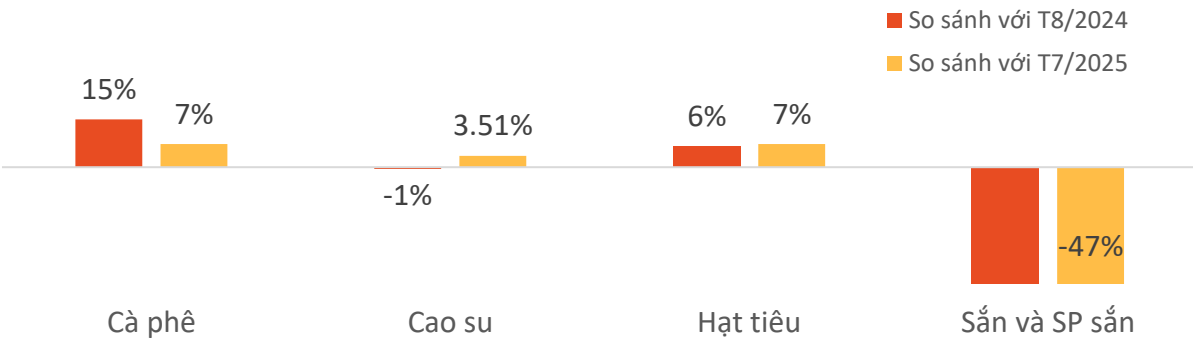


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T9/2025 so với T8/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T9/2025 so với T8/2025 và T9/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc tụt 3 bậc trong bảng xếp hạng IMF

Do kinh tế trong nước suy yếu và tăng trưởng chậm lại, GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc giảm ba bậc trong bảng xếp hạng của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) so với năm trước. Theo Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới, năm 2025 GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc dự kiến giảm 0,8% so với năm 2024, xuống còn 35.962 USD, khiến quốc gia này tụt từ vị trí 34 xuống 37 trong số 197 nền kinh tế.

IMF cũng dự báo GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc có thể vượt 40.000 USD vào năm 2028, sớm hơn một năm so với dự báo trước, song thứ hạng vẫn tiếp tục giảm xuống 38 vào năm 2028 và 42 vào năm 2029.

Nguồn: vov.vn

APEC 2025 dự kiến mang lại 5 tỷ USD cho kinh tế Hàn Quốc

Theo ước tính của Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI), Hội nghị Cấp cao APEC 2025 tại thành phố Gyeongju có thể đóng góp hơn 7.400 tỷ won (khoảng 5,4 tỷ USD) cho nền kinh tế và tạo gần 24.000 việc làm mới. Trong đó, tiêu dùng nội địa đóng góp hơn 3.000 tỷ won (tương đương 2,4 tỷ USD), chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ như lưu trú, bán lẻ và giao thông vận tải. Phần còn lại, hơn 4.000 tỷ won (khoảng 3 tỷ USD) đến từ các khoản đầu tư hạ tầng và hiệu ứng lan tỏa trong trung và dài hạn.

Doanh thu ngành dịch vụ địa phương dự kiến tăng gấp ba lần trong thời gian diễn ra sự kiện. KCCI nhận định APEC 2025 sẽ mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội so với kỳ APEC 2005 tại Busan, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho ngành du lịch hội nghị và kinh tế vùng.

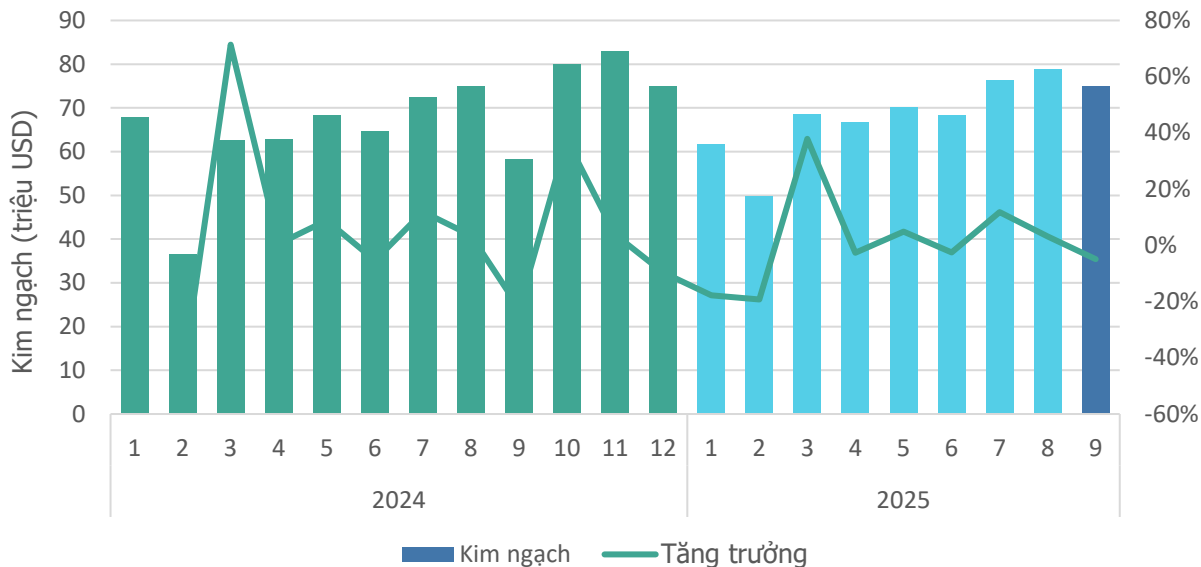
Nguồn: quangngaitv.vn





THỦY SẢN

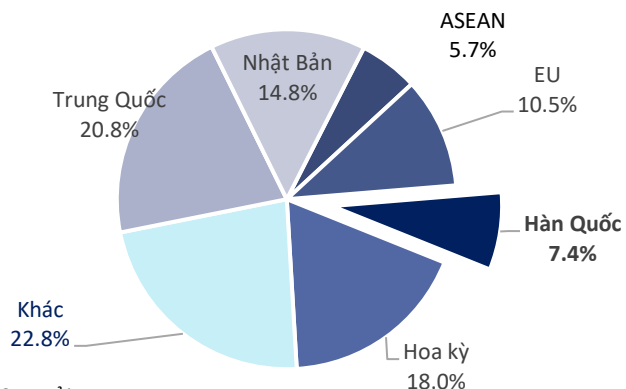
Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



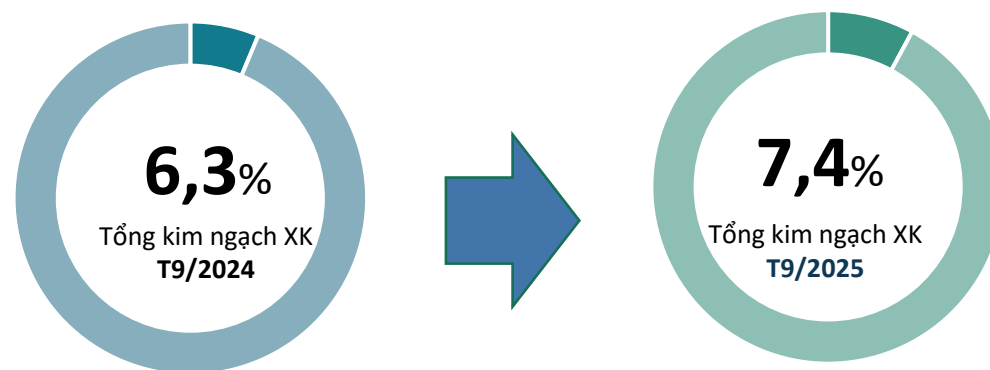
Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



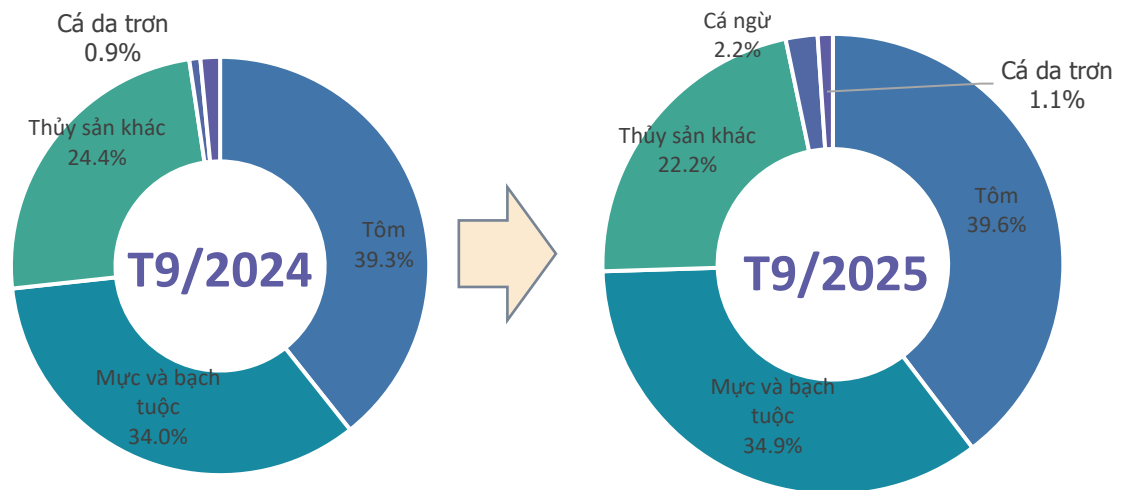
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



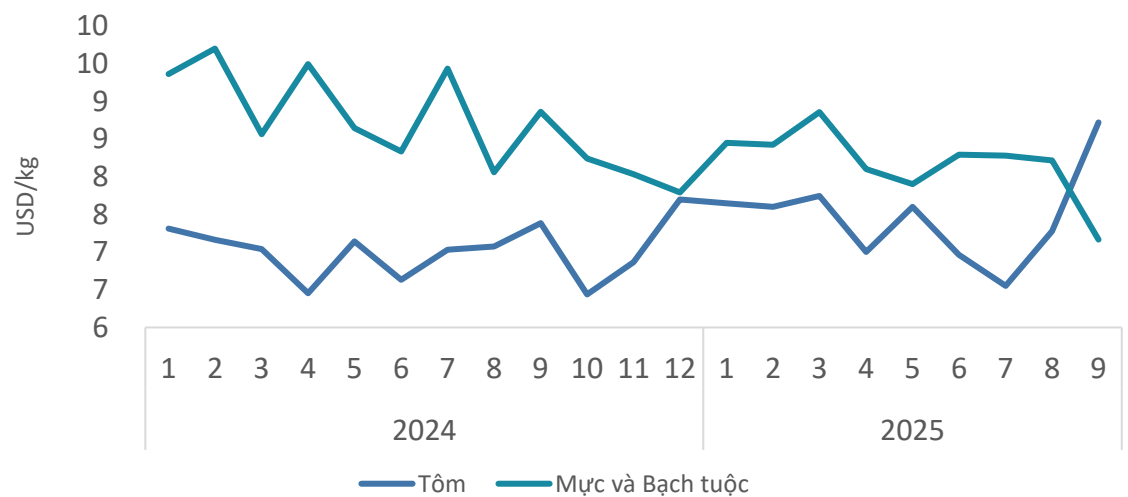


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tôm

Kim ngạch: **29,7** Triệu USD
Giảm 1% so với T8/2025
Tăng 30% so với T9/2024



Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **26,1** Triệu USD
Giảm 5% so với T8/2025
Tăng 32% so với T9/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **1,7** Triệu USD
Giảm 37% so với T8/2025
Tăng 90% so với T9/2024

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **7,2** USD/kg; **giảm 2%** so với tháng trước; và **giảm 3%** so với cùng kỳ năm 2024.

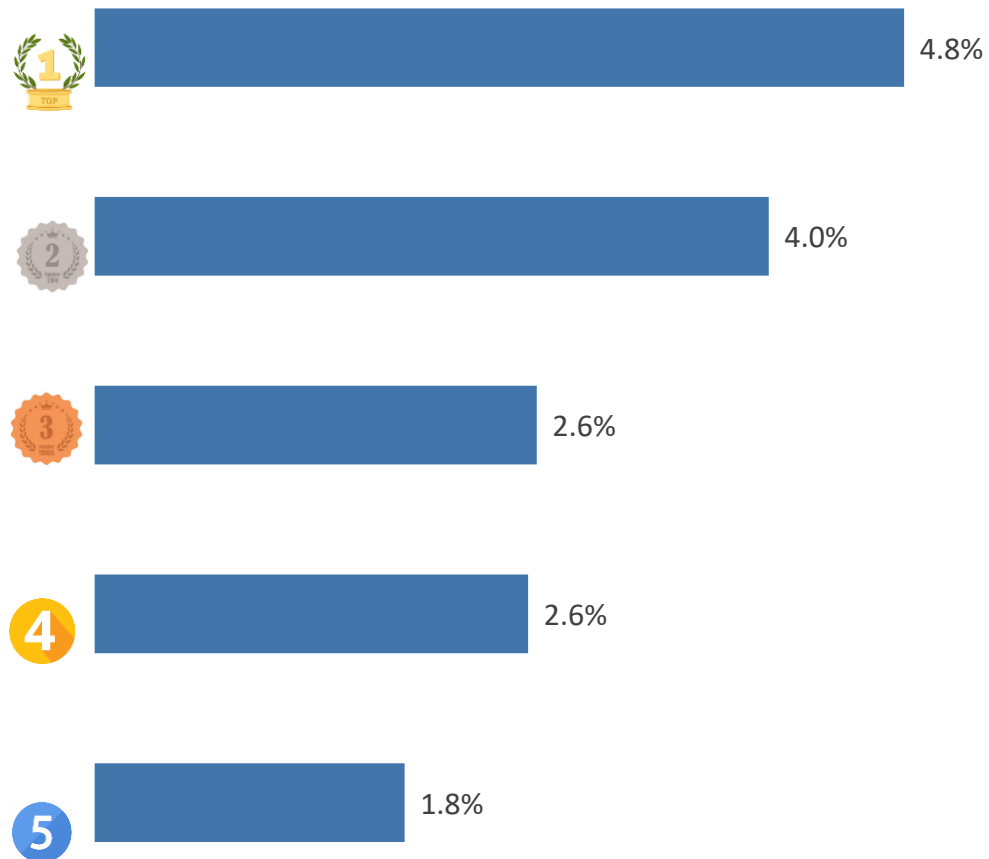
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **8,7** USD/kg; **tăng 6%** so với tháng trước; và **giảm 2%** so với cùng kỳ năm 2024.

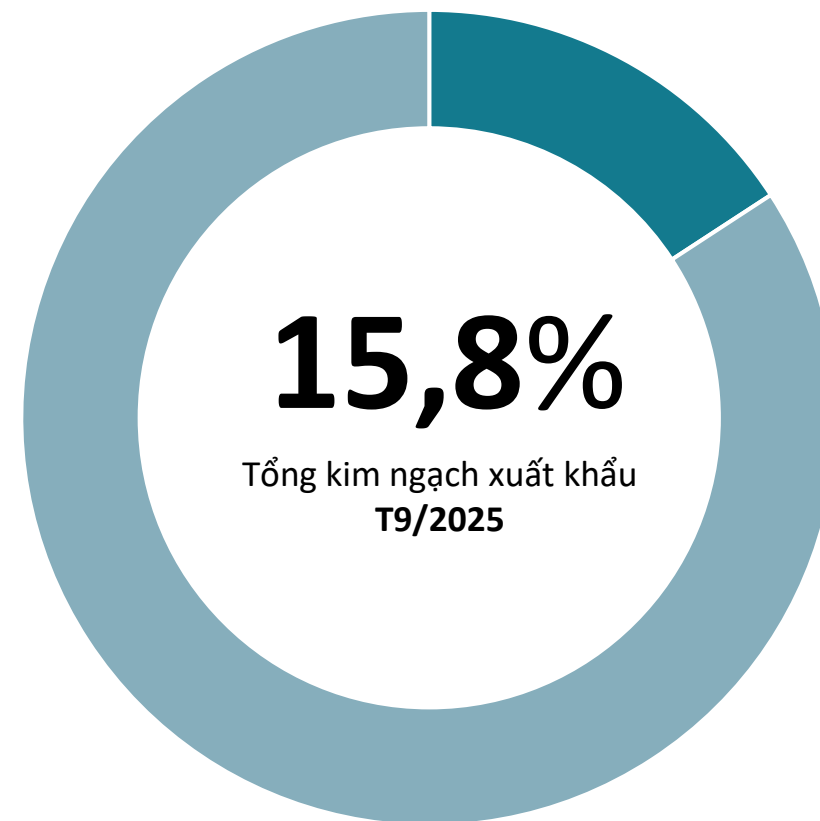


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T9/2025



01

Hàn Quốc tăng nhập khẩu thủy sản từ Nga trong tháng 9/2025

Theo dữ liệu từ công ty phân tích Union Forsea Corp., trong tháng 9/2025, Hàn Quốc đã nhập khẩu 27.300 tấn thủy sản từ Nga, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính trong 9 tháng đầu năm, tổng lượng nhập khẩu từ Nga đạt 192.700 tấn, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2024, đánh dấu sự phục hồi sau giai đoạn sụt giảm kéo dài. Nga hiện vẫn giữ vững vị trí là một trong những nhà cung cấp hải sản lớn nhất cho Hàn Quốc, chiếm 27% tổng kim ngạch nhập khẩu ngành này.

Đáng chú ý, mức tăng trưởng trong tháng 9 không đến từ các mặt hàng truyền thống như cá minh thái, vốn đang tiếp tục giảm về sản lượng và nhu cầu. Thay vào đó, sự tăng trưởng đáng kể đến từ cá mòi đông lạnh, với sản lượng nhập khẩu tăng mạnh 1.356%, đạt 16.700 tấn, đóng vai trò quan trọng trong việc bù đắp cho sự sụt giảm từ các nhóm sản phẩm chủ lực khác.

Xu hướng thay đổi cơ cấu nhập khẩu thủy sản cho thấy sự linh hoạt của thị trường Hàn Quốc, đồng thời phản ánh nỗ lực của Nga trong việc đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu giữa bối cảnh biến động địa chính trị và thương mại toàn cầu.

Nguồn: Vasep

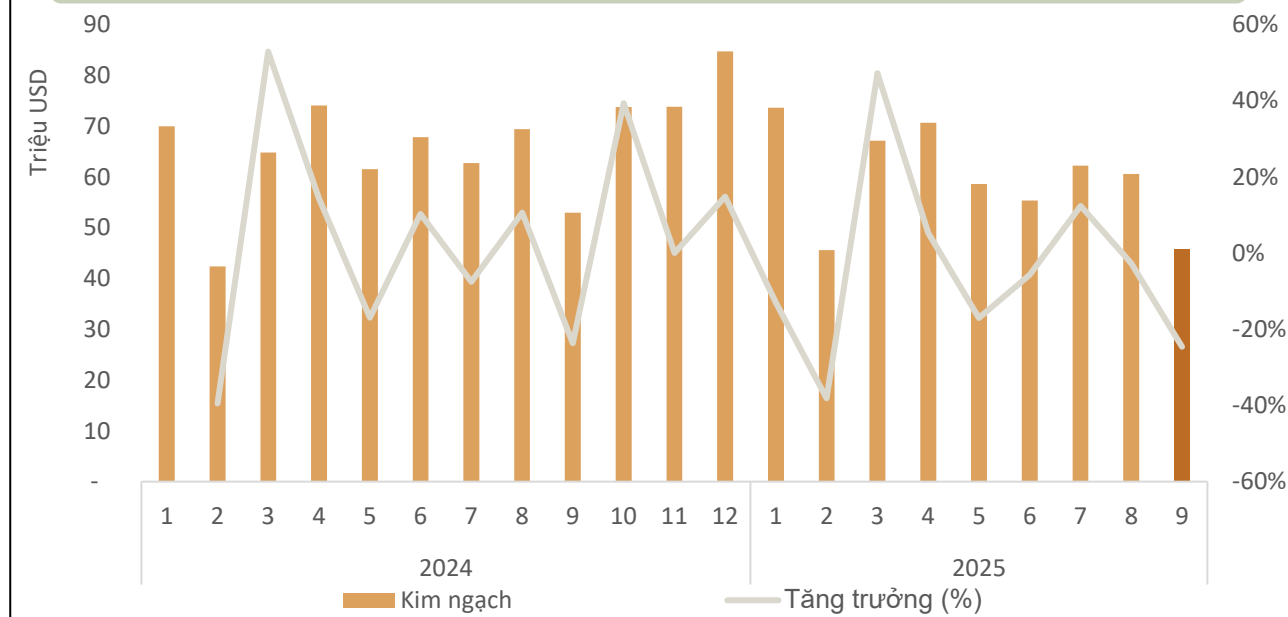


Tin liên quan

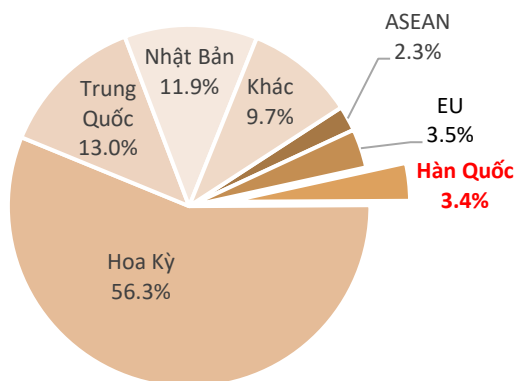


GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025

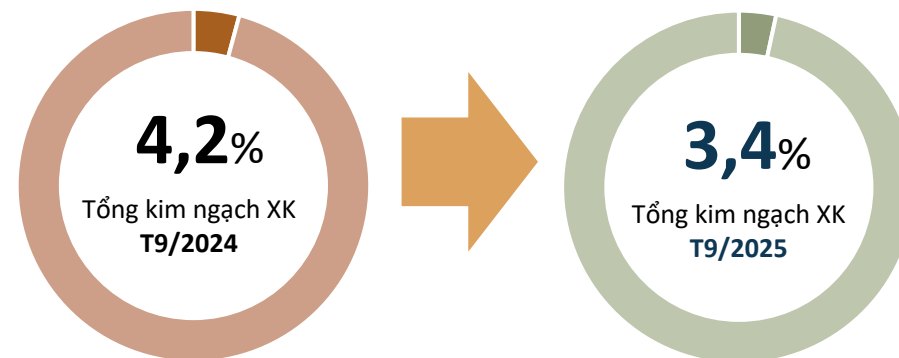
KIM NGẠCH



46
triệu USD

- ↘ Giảm **25%** so với T8/2025
- ↘ Giảm **14%** so với T9/2024
- ↘ Thấp hơn **20,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **539,8** triệu USD, đạt **68%** kim ngạch 2024

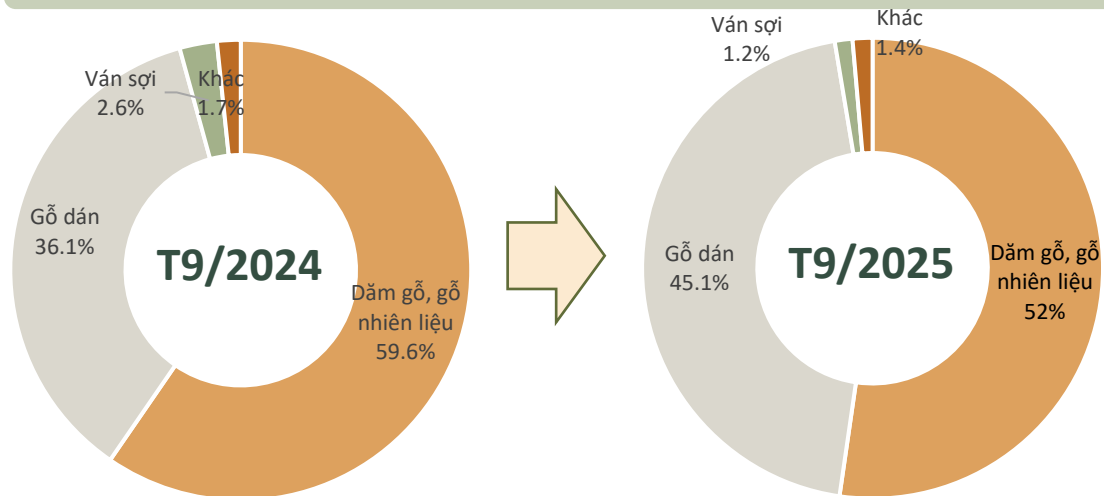
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



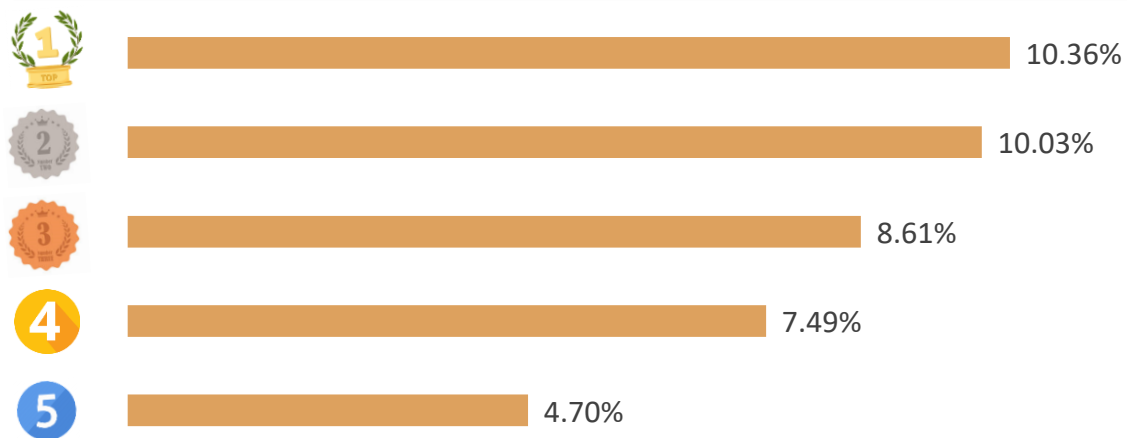


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **15,5** triệu USD
Giảm **37%** so với T8/2025
Giảm **27%** so với T9/2024



Gỗ dán

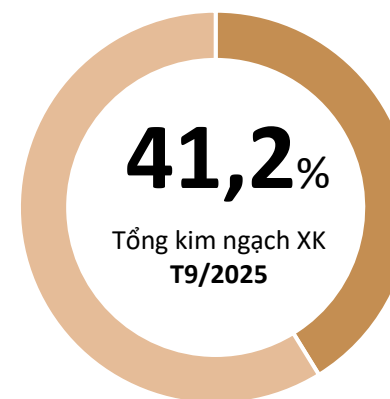
Kim ngạch: **13,3** triệu USD
Giảm **16%** so với T8/2025
Tăng **4%** so với T9/2024



Ván sợi

Kim ngạch: **0,4** triệu USD
Giảm **35%** so với T8/2025
Giảm **61%** so với T9/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Tại phiên điều trần quốc gia của Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc (KFS), các nhà lập pháp đã bày tỏ quan ngại sâu sắc về các vấn đề mà ngành gỗ và lâm nghiệp Hàn Quốc đang phải đối mặt, tập trung vào ba lĩnh vực chính:

Thứ nhất, các nhà lập pháp đã chỉ trích mạnh mẽ phản ứng thiếu chủ động của KFS đối với các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ đối với gỗ nhập khẩu, cho rằng cơ quan này đã không nắm bắt kịp thời các diễn biến và chưa có các biện pháp ứng phó hiệu quả để bảo vệ các doanh nghiệp xuất khẩu.

Thứ hai, tỷ lệ thu gom gỗ tủa thừa trên toàn quốc chỉ đạt 35,2% trong vòng 10 năm qua, có nghĩa là phần lớn nguồn tài nguyên này đang bị lãng phí. Mặc dù KFS đã đưa ra các giải pháp như hỗ trợ tự động hóa và cải thiện cơ sở hạ tầng, các nhà lập pháp cho rằng các biện pháp này vẫn chưa giải quyết được các khó khăn thực tế mà các nhà máy chế biến đang gặp phải trong việc đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô.

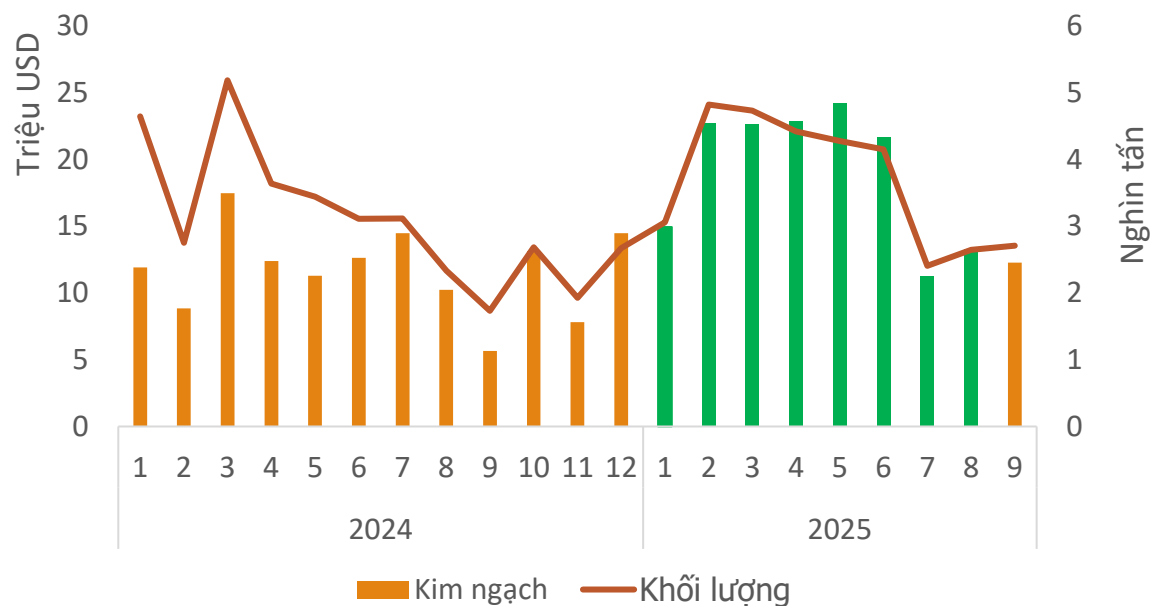
Cuối cùng là tình trạng khủng hoảng của ngành viên nén gỗ trong nước. Các nhà lập pháp đã đặt câu hỏi về sự chậm trễ của KFS trong việc điều chỉnh hệ số tín chỉ năng lượng tái tạo (REC) đối với viên nén nhập khẩu, một vấn đề đã được thảo luận trong ba năm nhưng chỉ mới được ban hành gần đây, gây ra những tác động tiêu cực đến các nhà sản xuất trong nước.



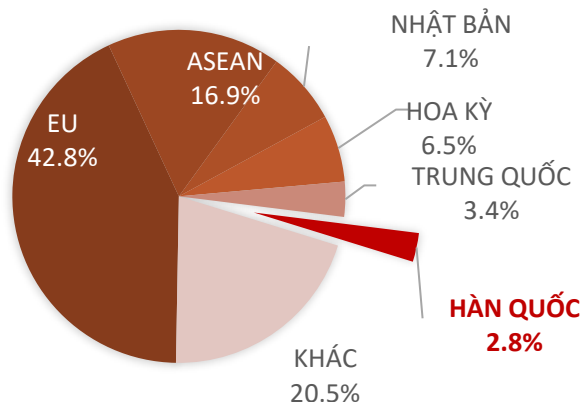


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH

12,3 triệu USD

↘ Giảm **8%** so với T8/2025

↗ Tăng **117%** so với T9/2024

↗ Cao hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **165,9** tr.USD, đạt **118%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

2,7 nghìn tấn

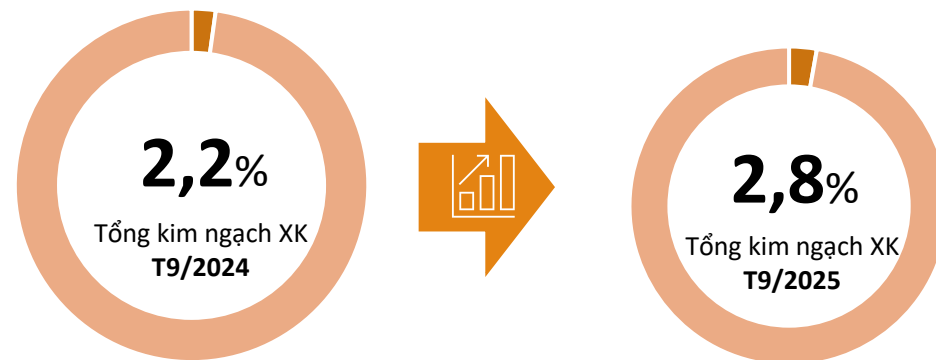
↗ Tăng **2%** so với T8/2025

↗ Tăng **56%** so với T9/2024

↘ Thấp hơn **0,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

♦ Khối lượng xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **33,2** nghìn tấn, đạt **89%** lượng năm 2024.

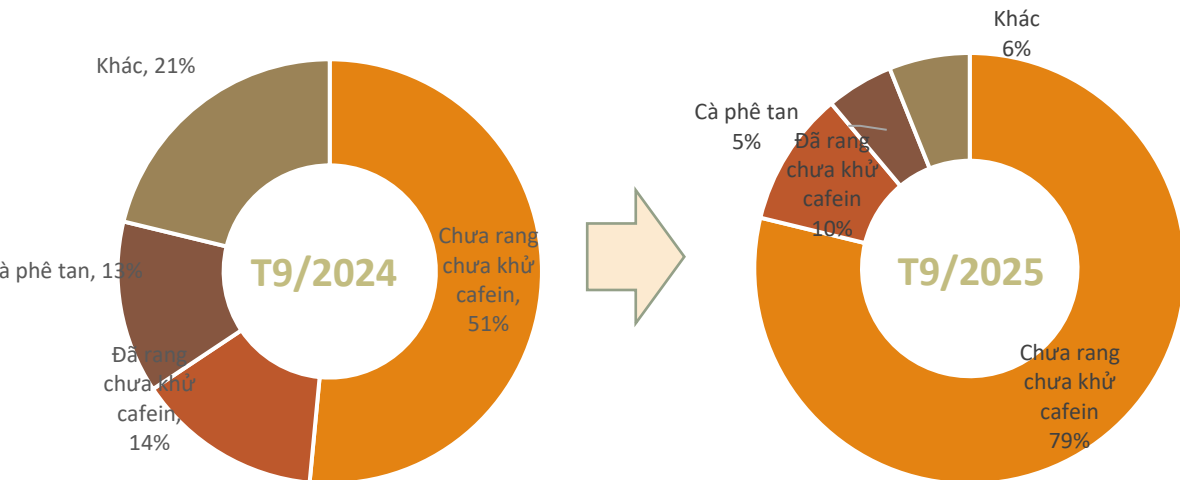
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



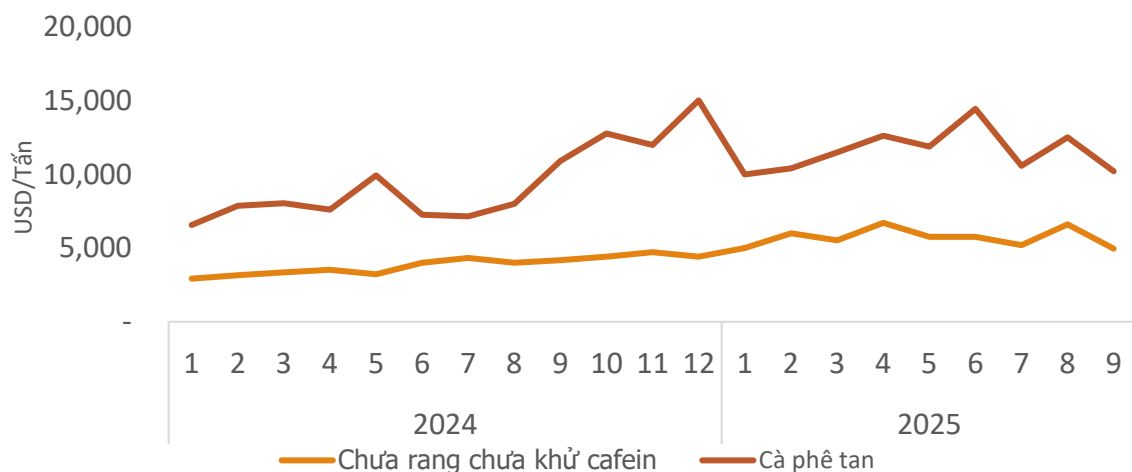


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **9,6** Triệu USD
Tăng **17,2%** so với T8/2025
Tăng **234%** so với T9/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD
Giảm **66,7%** so với T8/2025
Giảm **12%** so với T9/2024



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,2** Triệu USD
Giảm **0,1%** so với T8/2025
Tăng **49,6%** so với T9/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **10.218** USD/tấn, **giảm 18%** so với tháng trước, và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2024.

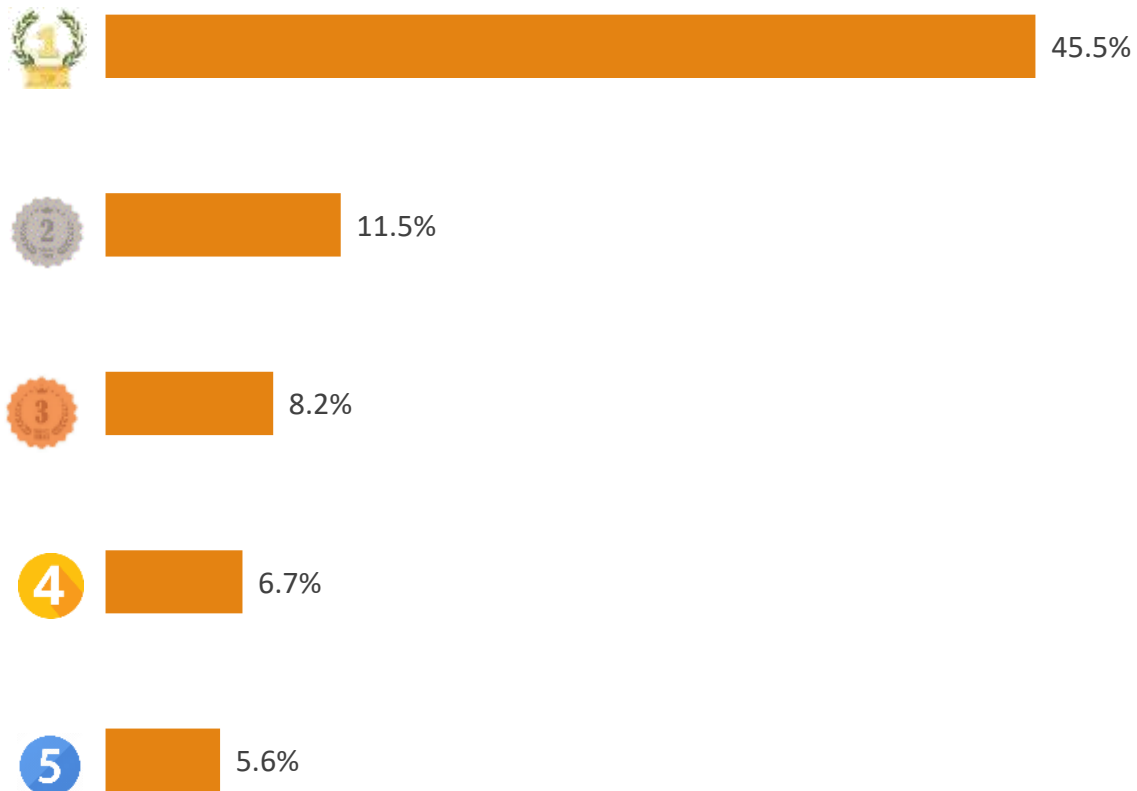
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **4.969** USD/tấn, **giảm 25%** so với tháng trước; và **tăng 19%** so với cùng kỳ năm 2024.

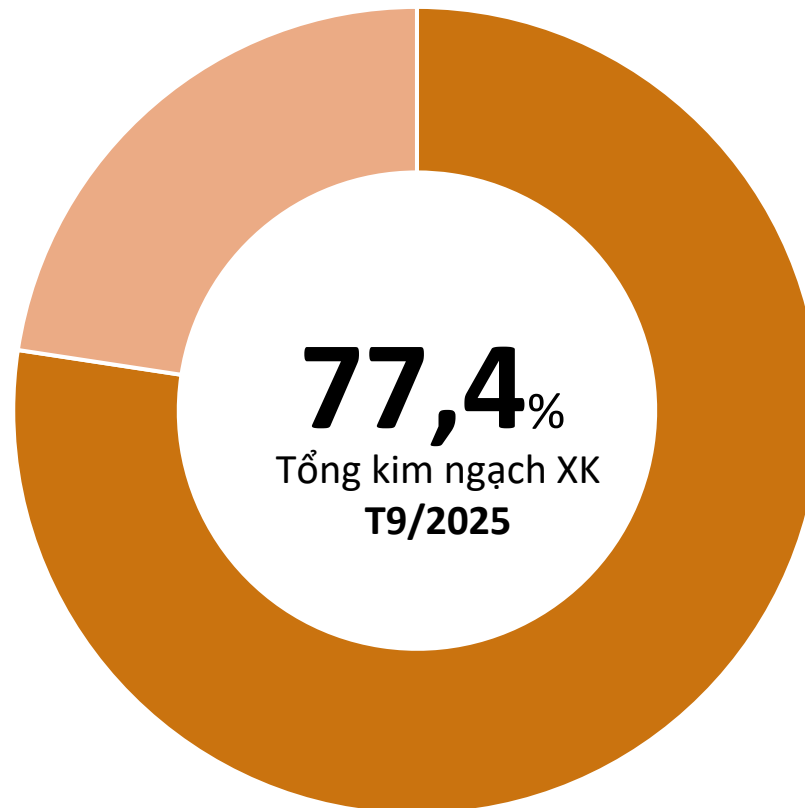


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, trong 8 tháng đầu năm 2025, lượng cà phê nhập khẩu của Hàn Quốc đạt 2,27 triệu bao, tăng 1,50% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khoảng 90% là cà phê nhân xanh dùng làm nguyên liệu chế biến, phần còn lại là sản phẩm cà phê rang xay hoàn chỉnh.

Dữ liệu của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc cho thấy Brazil chiếm khoảng 30% tổng lượng nhập khẩu trong năm 2024, trong khi Colombia và Việt Nam lần lượt giữ vị trí thứ hai và thứ ba.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: koreatimes.co.kr



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH



Giảm **13%** so với T8/2025

Tăng **3%** so với T9/2024

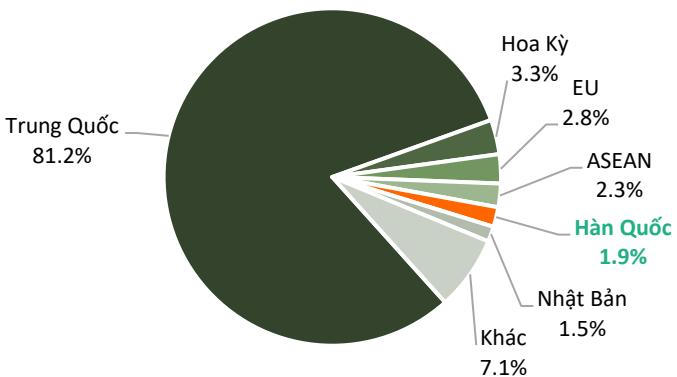
24,8

triệu USD

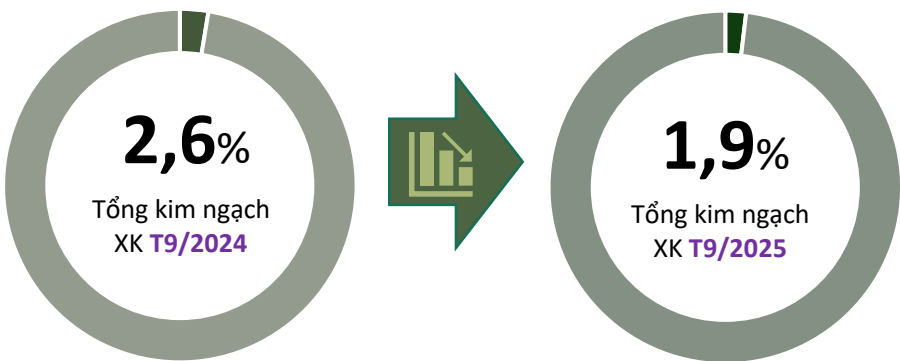
Thấp hơn **1,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **237,1 triệu USD**, đạt **75%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



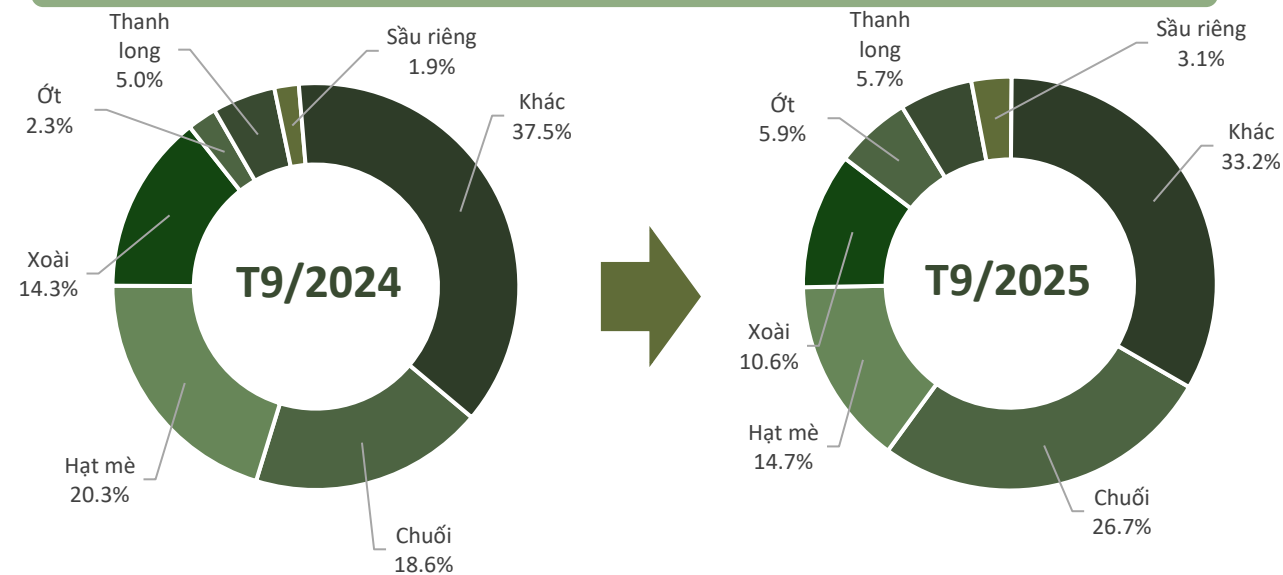
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Xoài

Kim ngạch: **2,6** triệu USD

Giảm **21%** so với T8/2025

Giảm **23%** so với T9/2024



Ớt

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Giảm **10%** so với T8/2025

Tăng **163%** so với T9/2024



Thanh long

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Tăng **39%** so với T8/2025

Tăng **18%** so với T9/2024



Hạt mè

Kim ngạch: **3,6** triệu USD

Giảm **7%** so với T8/2025

Giảm **25%** so với T9/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **0,78** triệu USD

Tăng **254%** so với T8/2025

Tăng **67%** so với T9/2024

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Chuối

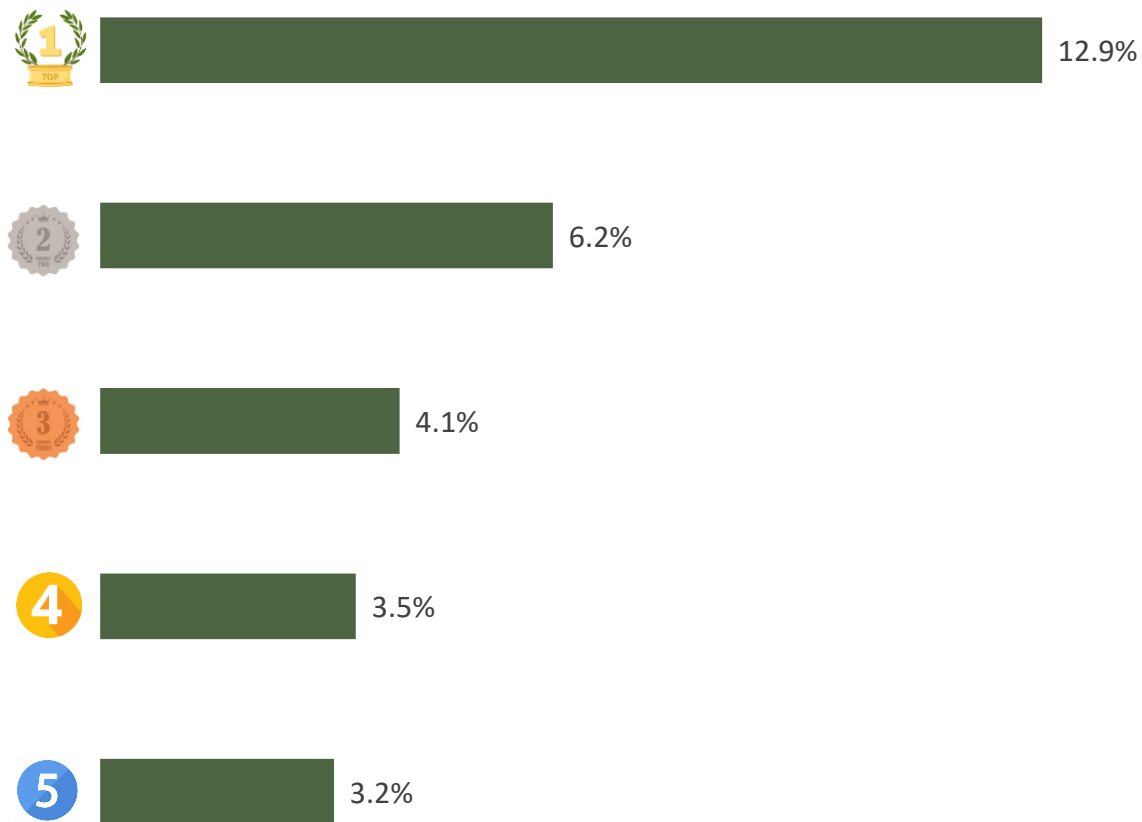
Kim ngạch: **6,6** triệu USD

Tăng **3%** so với T8/2025

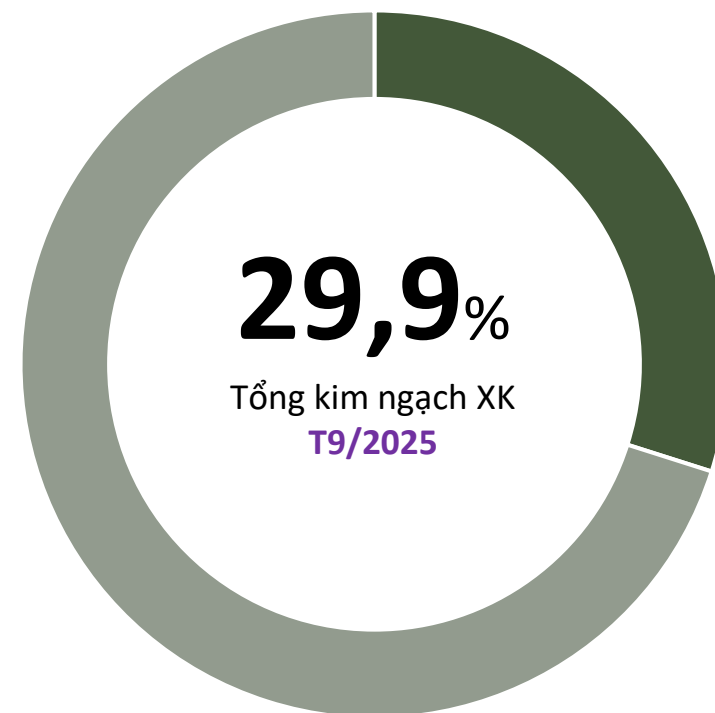
Tăng **48%** so với T9/2024

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH



4,1
triệu USD

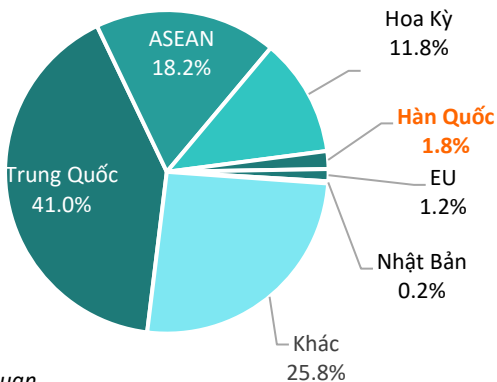
Tăng **21,6%** so với T8/2025

Giảm **0,4%** so với T9/2024

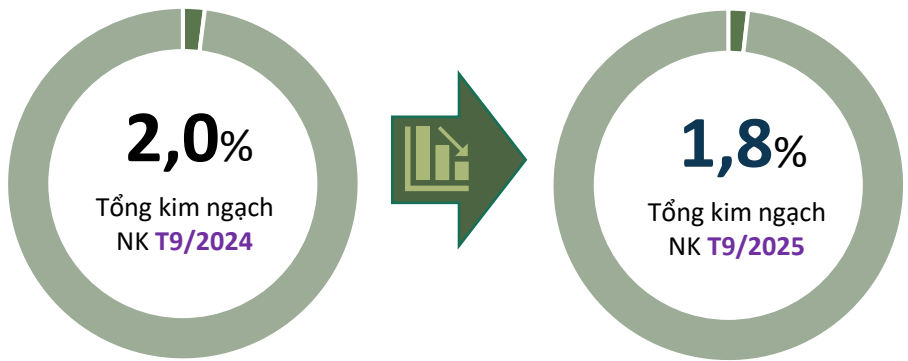
Thấp hơn **0,56 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **38,0 triệu USD**, đạt **67,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T9/2025



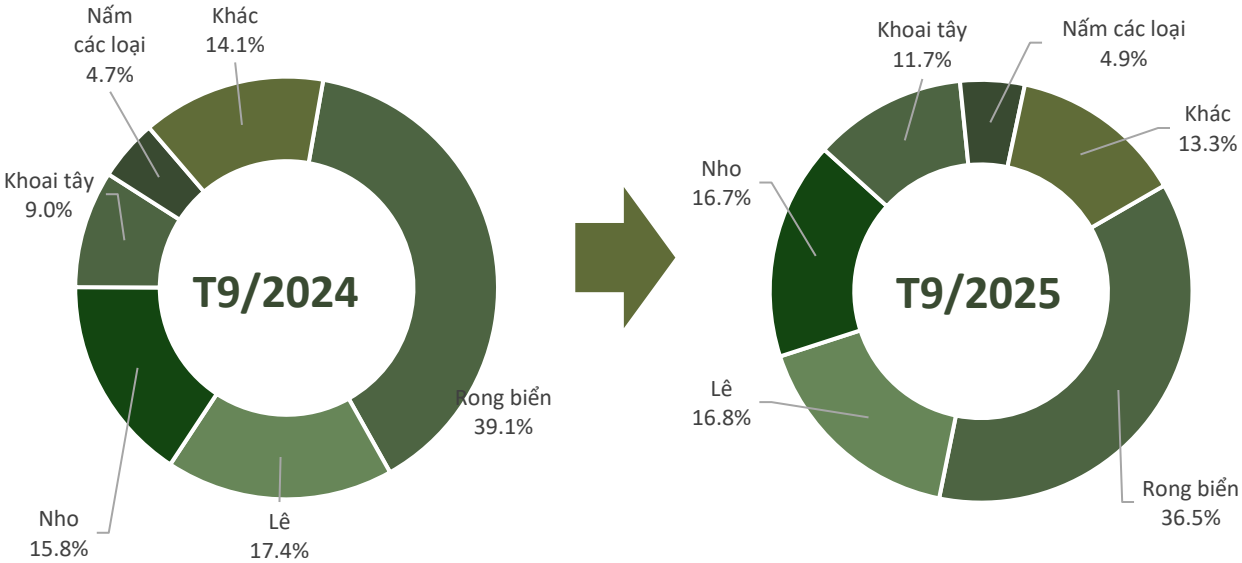
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Nho

Kim ngạch: **688,6** nghìn USD
Tăng **18%** so với T8/2025
Tăng **2%** so với T9/2024



Khoai tây

Kim ngạch: **483,5** nghìn USD
Tăng **18%** so với T9/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **203,5** nghìn USD
Tăng **22%** so với T8/2025
Tăng **1%** so với T9/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Rong biển

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Giảm **24%** so với T8/2025
Giảm **10%** so với T9/2024



Lê

Kim ngạch: **694,7** nghìn USD
Tăng **112%** so với T8/2025
Giảm **7%** so với T9/2024



Hàn Quốc dự báo sản lượng lê năm 2025 tăng 13,6%

Theo Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc (KREI) dự báo, sản lượng lê năm 2025 của Hàn Quốc đạt 203.000 tấn, tăng 13,6% so với năm 2024. Tổng diện tích canh tác là 9.361 ha, giảm 0,6% so với năm trước, trong khi năng suất trên mỗi hecta dự kiến tăng 14,3%, đạt 2.166 kg (21,66 tấn/ha). Sản lượng dự kiến sẽ cao hơn 6,2% so với mức trung bình hàng năm.

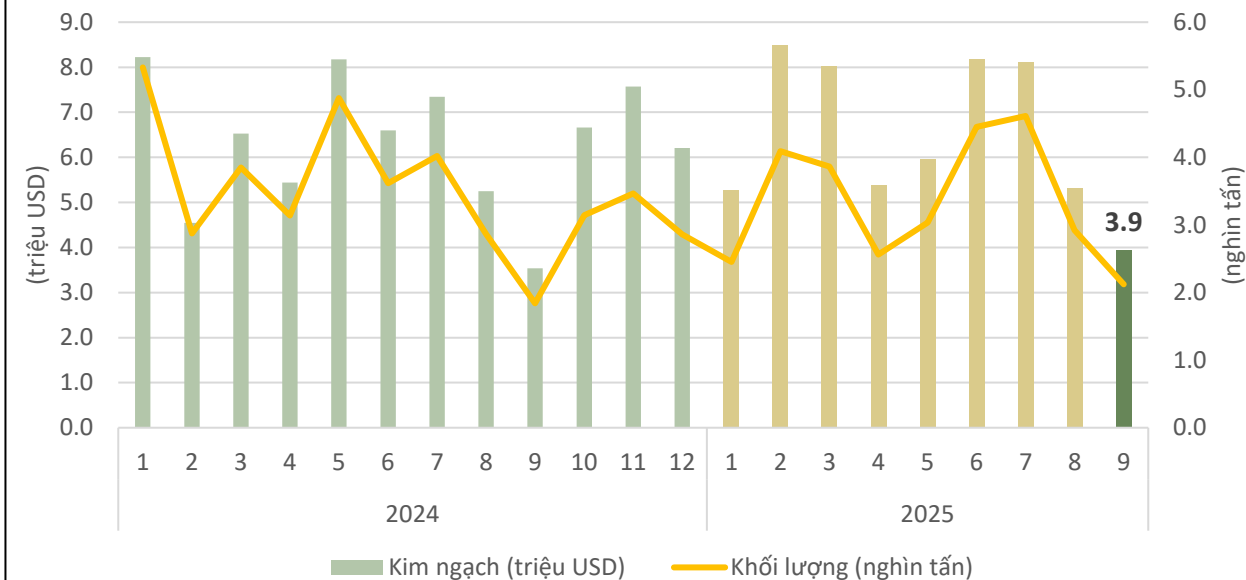
Tuy nhiên, lê Hàn Quốc có thể gặp vấn đề về chất lượng, với tỷ lệ lê dị dạng dự kiến tăng do tác động của các yếu tố thời tiết bất thường. Giá lê nhập khẩu cũng giảm 21,4% so với năm ngoái. Để giảm thiểu thiệt hại, các trang trại được khuyến nghị điều chỉnh thời gian thu hoạch và sử dụng giống chịu nhiệt như Manhwang. Ngoài ra, Hàn Quốc đang tìm cách đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, bao gồm Hoa Kỳ, Úc, Việt Nam, Đài Loan và Châu Âu.





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH
3,9 triệu USD



↘ Giảm **26%** so với T8/2025

↗ Tăng **11%** so với T9/2024

↓ Thấp hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **58,7 tr.USD**, đạt **77%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
2.123 tấn



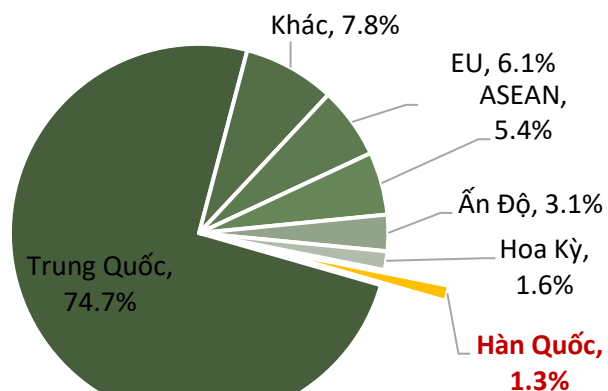
↘ Giảm **27%** so với T8/2025

↗ Tăng **15%** so với T9/2024

↓ Thấp hơn **1,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **30,1 nghìn tấn**, đạt **72%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



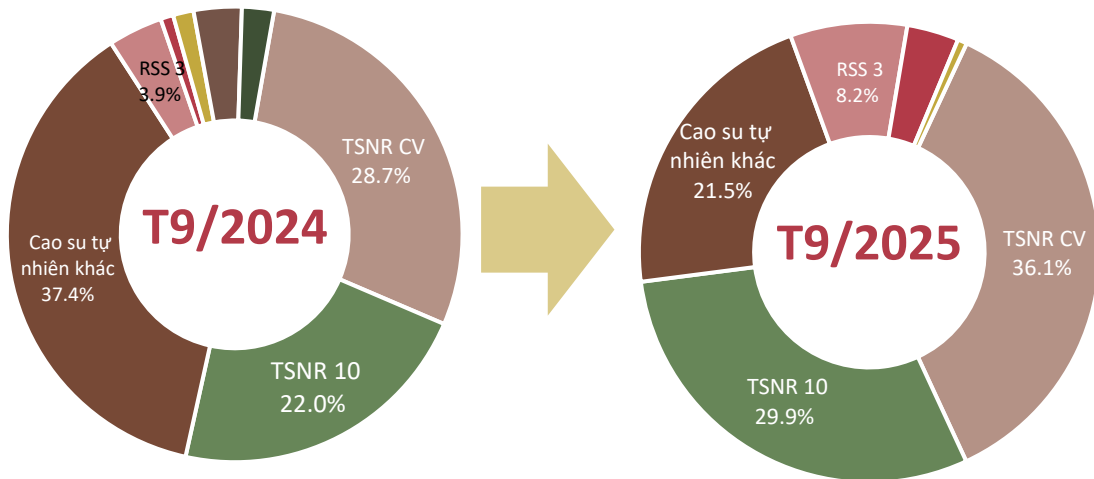
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



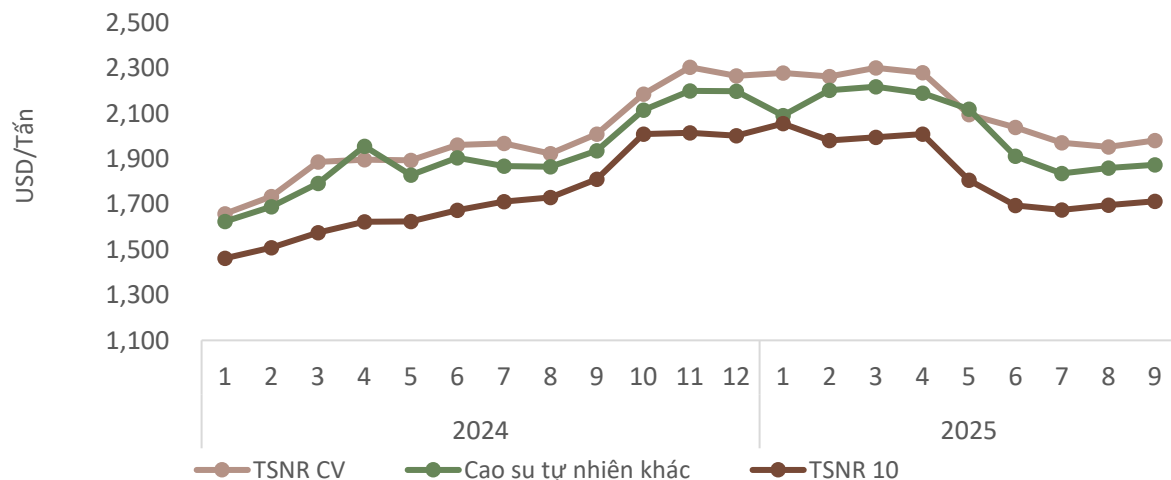


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,85** triệu USD

Giảm **36,5%** so với T8/2025

Giảm **36,0%** so với T9/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Giảm **18,4%** so với T8/2025

Tăng **40,6%** so với T9/2024



TSNR 10

Kim ngạch: **1,18** triệu USD

Giảm **18,9%** so với T8/2025

Tăng **51%** so với T9/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1.873** USD/tấn; **tăng 0,8%** so với tháng trước; và **giảm 3%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1.981** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **giảm 1%** so với cùng kỳ năm 2024.

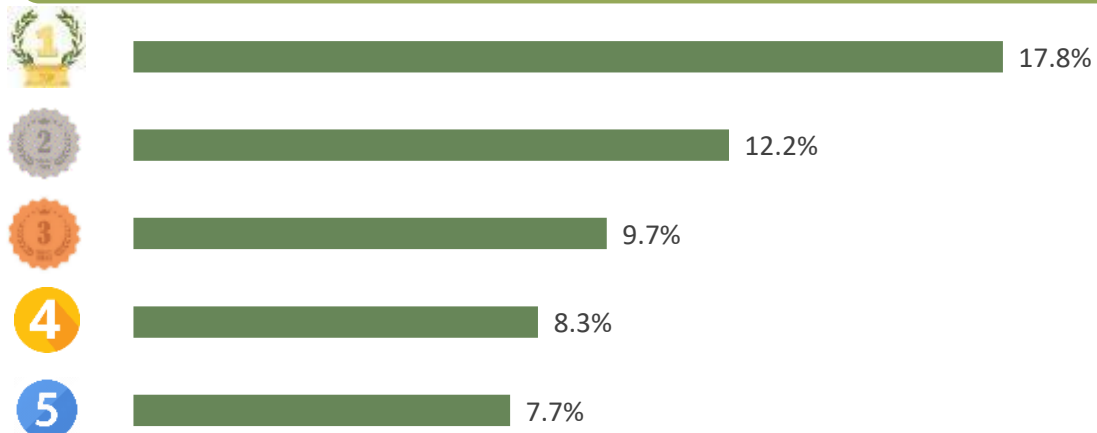
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1.713** USD/tấn **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 5%** so với cùng kỳ năm 2024.

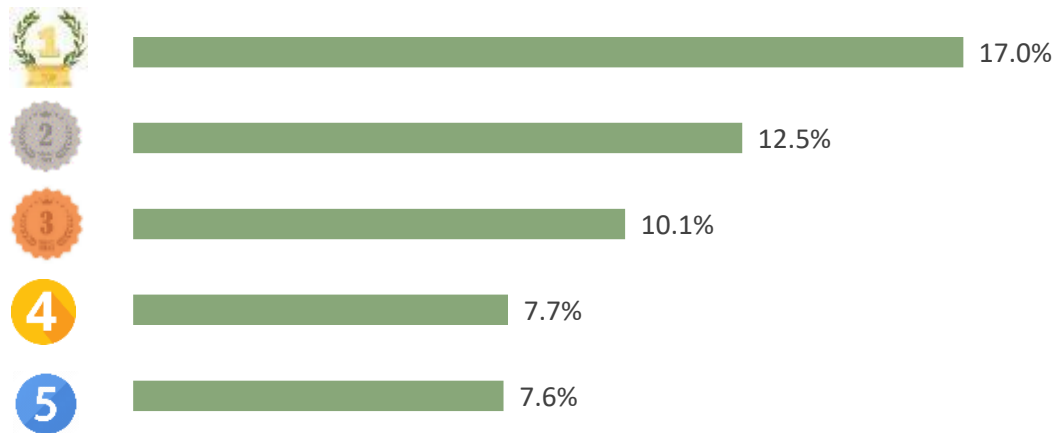


CAO SU

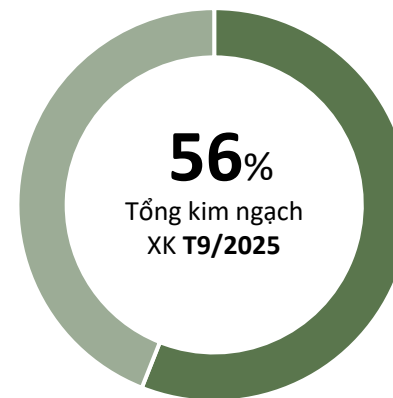
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



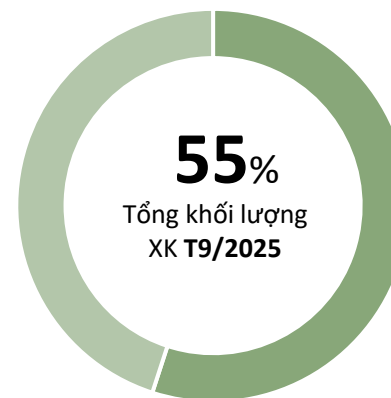
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Tại sự kiện Michelin Beyond Performance 2025 diễn ra ngày 22/10 tại Thái Lan, Tổng Giám đốc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Michelin nhấn mạnh rằng Hàn Quốc đang giữ vai trò trung tâm tiêu dùng và B2B lớn nhất khu vực, đồng thời là đầu mối xuất khẩu quan trọng của toàn cầu. Nhu cầu trong nước trải rộng ở nhiều lĩnh vực như sản xuất ô tô, xe tải, thiết bị công nghiệp nặng, và đặc biệt do phần lớn xe sản xuất tại Hàn Quốc được xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, nên tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại đây thuộc nhóm nghiêm ngặt nhất thế giới.

Về chiến lược bền vững, Michelin đã chủ động chuẩn bị toàn diện để đáp ứng quy định EUDR của Liên minh châu Âu về truy xuất nguồn gốc cao su tự nhiên, bảo đảm toàn bộ nguồn nguyên liệu đều minh bạch và đáp ứng các tiêu chí môi trường toàn cầu.

Cùng với đó, nhu cầu cao su tự nhiên tại Hàn Quốc được dự báo sẽ tăng đáng kể trong những năm tới, khi ngành ô tô điện và công nghiệp nặng mở rộng quy mô sản xuất, kéo theo nhu cầu lớn về lốp cao cấp, có độ bền cao và đáp ứng tiêu chuẩn xanh quốc tế. Điều này mở ra cơ hội cho các nhà cung cấp cao su ở Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, tăng cường xuất khẩu nguyên liệu sang thị trường Hàn Quốc phục vụ chuỗi sản xuất của Michelin và các doanh nghiệp công nghiệp nước này.

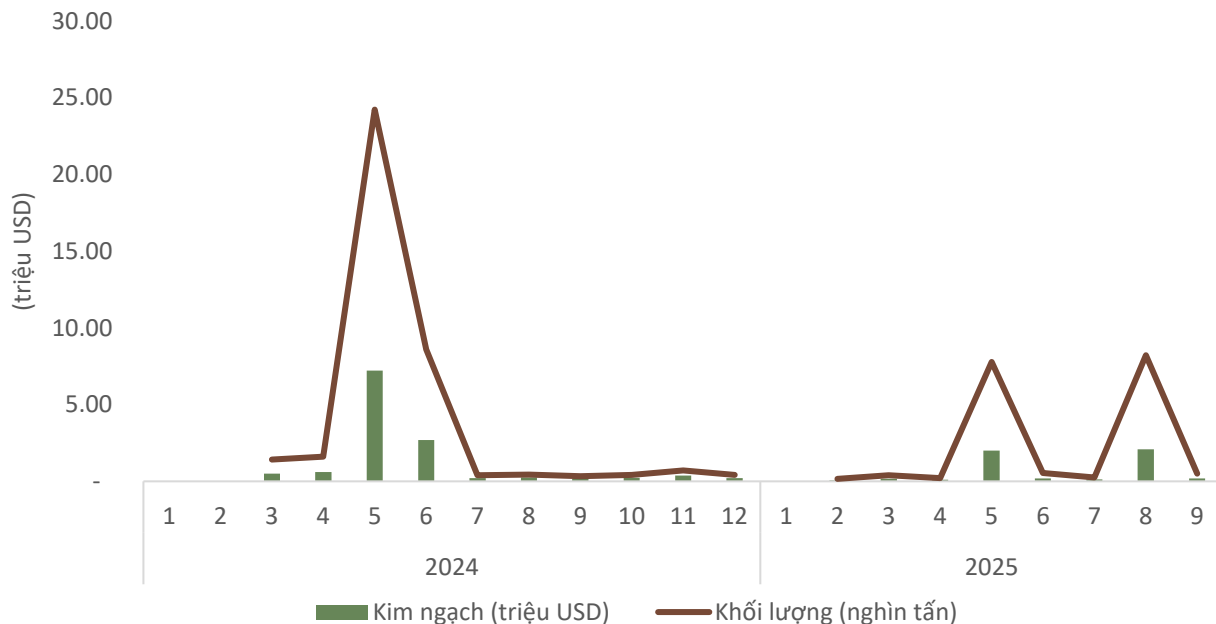


Tin liên quan



SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH

183 nghìn USD

↘ Giảm **91%** so với T8/2025

↗ Tăng **6%** so với T9/2024

↓ Thấp hơn **0,95 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **4,9 tr.USD**, đạt **39,4%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

511 tấn

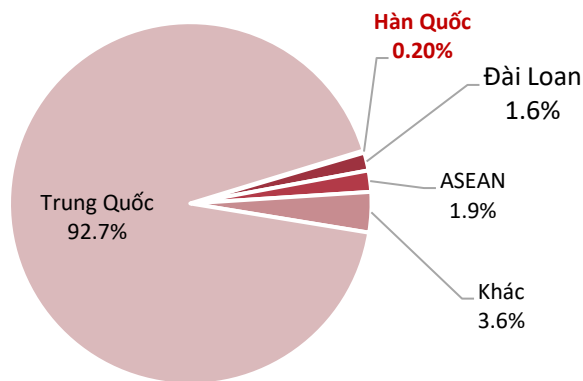
↘ Giảm **94%** so với T8/2025

↗ Tăng **56%** so với T9/2024

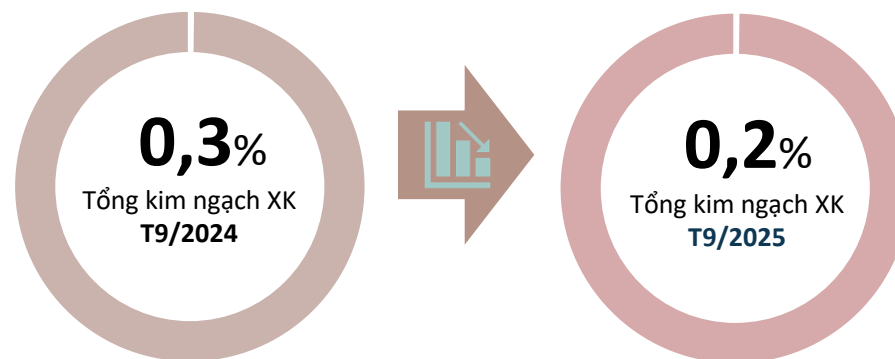
↓ Thấp hơn **3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **18 nghìn tấn**, đạt **46,8%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



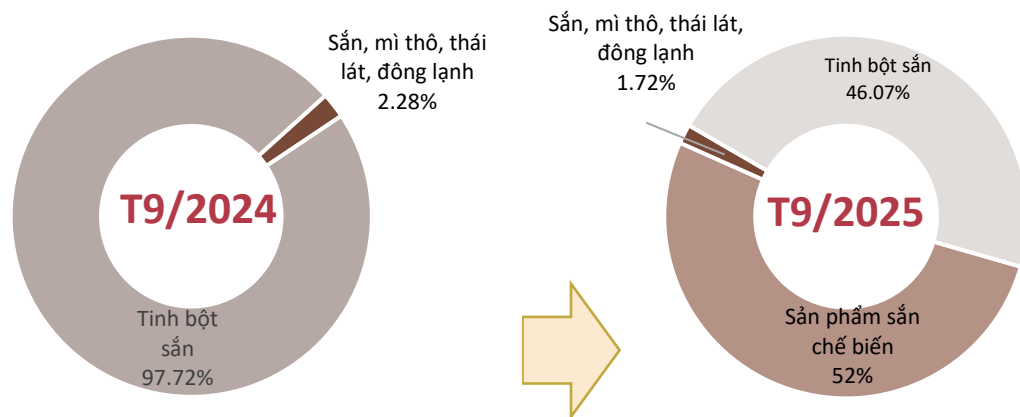
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



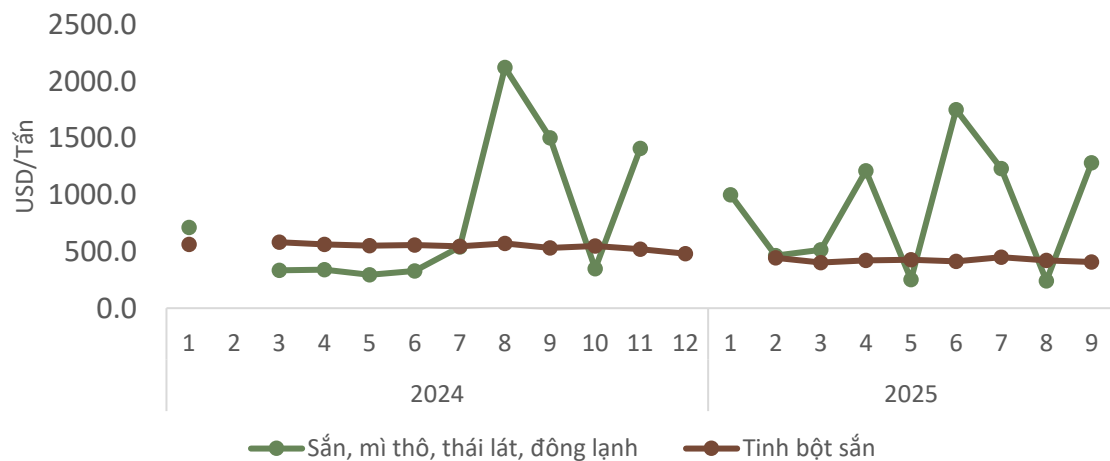


SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Cơ cấu chủng loại sủ và SP từ sủ XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Giá sủ và SP từ sủ XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Kết quả XK sủ và SP từ sủ sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tinh bột sủ

Kim ngạch: **84,3** nghìn USD

Giảm **94%** so với T8/2025

Giảm **50%** so với T9/2024



Sủ thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **3,15** nghìn USD

Giảm **99,8%** so với T8/2025

Giảm **20,1%** so với T9/2024

Sủ thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1.282** USD/tấn; **tăng 432%** so với tháng trước; và **tăng 123%** so với cùng kỳ năm 2024.

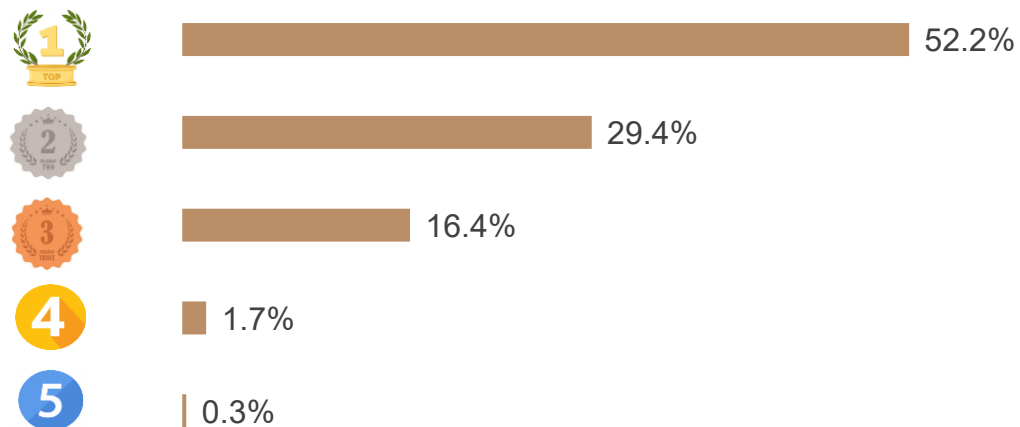
Tinh bột sủ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **408** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 22%** so với cùng kỳ năm 2024.

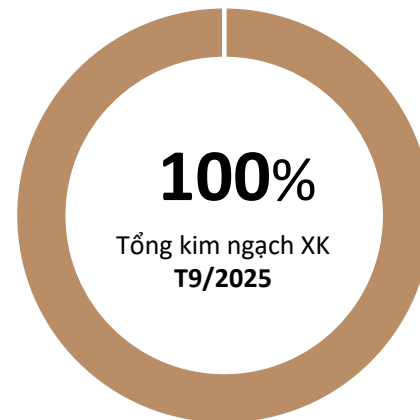


SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

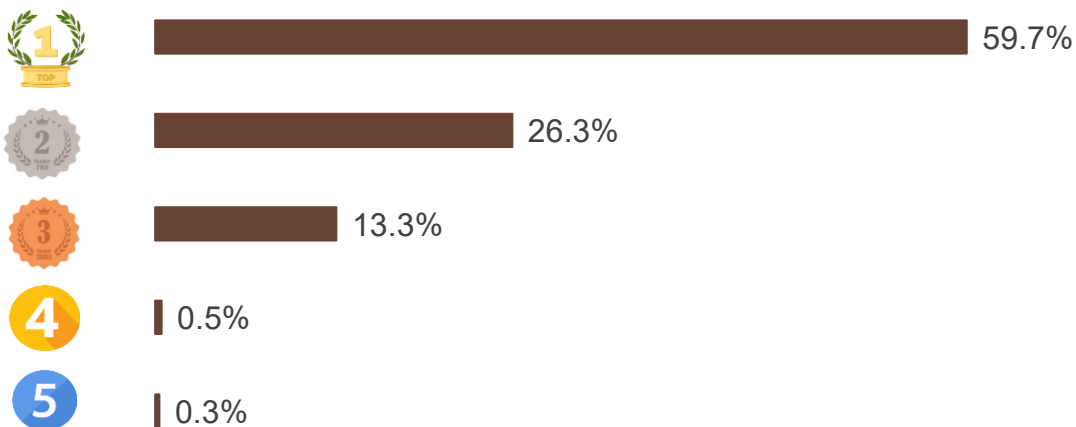
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



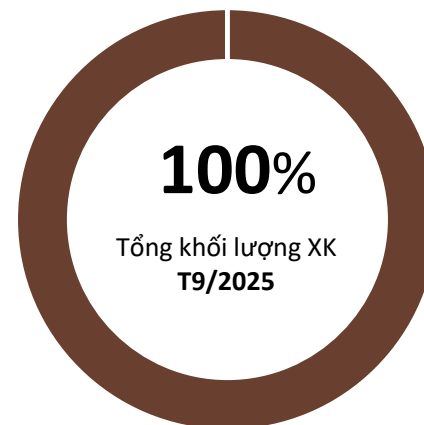
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T9/2025





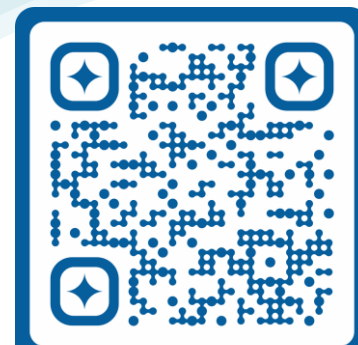
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo